

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

Ha Noi, 17th March 17, 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT

Năm 2025

I. Thông tin chung/ General information

1. Thông tin khái quát/ General information

- Tên giao dịch / *Trading name* : Công ty cổ phần VIMC Logistics
- Tên tiếng anh / *English name* : VIMC Logistics Joint Stock Company
- Tên viết tắt / *Short name* : VIMC Logistics .,JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102345275 cấp lần đầu ngày 10/8/2007, đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 17 ngày 26/09/2025 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
Business Registration Certificate No. 0102345275 on August 10, 2007. Over the years, it has undergone multiple amendments, with the 17th business registration update officially recorded on September 26, 2025. which is issued and managed by the Hanoi Department of Planning and Investment.
- Vốn điều lệ/ *Charter Capital*: **142.121.300.000 VND**
(Một trăm bốn mươi hai tỉ, một trăm hai mươi một triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn./.).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Owner's Capital*: **142.121.300.000 VND**
(Một trăm bốn mươi hai tỉ, một trăm hai mươi một triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn./.).
- Địa chỉ/ *Address*: Phòng 806, Tầng 8, Toà nhà Ocean Park, Số 1 - Đào Duy Anh - Phường Kim Liên - TP. Hà Nội/ *Room 806, 8th Floor, Ocean Park Building, No. 1 - Dao Duy Anh Street - Kim Lien Ward - Ha Noi.*
- Mã số thuế/ *Tax code* : 0102345275
- Điện thoại/ *Telephone* : +84.024.35772047 Fax : +84.35772046
- Website : vimclogistics.com.vn
- Mã chứng khoán/ *Securities code*: VLG

Công ty CP VIMC Logistics được thành lập năm 2007, với các cổ đông chiến lược như Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Cảng Hải Phòng, Cảng Sài Gòn, Cảng Đà Nẵng, Vosa Việt Nam, Công ty Cổ phần đại lý vận tải SAFI, Công ty CP vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế, Công ty CP Container Phía Nam...

VIMC Logistics Joint Stock Company was established in 2007, with strategic shareholders such as Vietnam Maritime Corporation, Hai Phong Port, Saigon Port, Da Nang Port, Vosa

Vietnam, SAFI Transport Agency Joint Stock Company, Sea Transport and International Labor Cooperation Joint Stock Company, Southern Container Joint Stock Company.

- Quá trình hình thành và phát triển/ *Establishment and development process* :

<p>Năm/Year 10/08/2007 - 2012</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam. <i>Established Vinalines Logistics Vietnam Joint Stock Company.</i> - Thành lập các Chi nhánh tại Hải Phòng, Quảng Ninh, Hồ Chí Minh, Lào Cai / <i>Established branches in Hai Phong, Quang Ninh, Ho Chi Minh City, and Lao Cai.</i> - Thành lập các VPĐD tại: Móng Cái, Nội Bài, Lạng Sơn, Cao Bằng / <i>Established representative offices in Mong Cai, Noi Bai, Lang Son, and Cao Bang.</i> - Kết nối đường sắt quốc gia vào Cảng nội địa ICD Lào Cai / <i>Connected the national railway to the ICD Lao Cai inland port.</i> - Thành lập Công ty liên doanh là Vinalines Honda Logistics (VHL) <i>Established a joint venture company, Vinalines Honda Logistics (VHL).</i>
<p>Năm/Year 2013 - 2017</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai hoạt động Đại lý hãng tàu ký Hợp đồng với CCL Shipping Agency (Vietnam) Co., Ltd /<i>Implemented shipping agency operations by signing a contract with CCL Shipping Agency (Vietnam) Co., Ltd.</i> - Thành lập Tổ giao nhận hàng hóa tại Hà Tĩnh /<i>Established a cargo handling team in Ha Tinh</i> - 2015, Công ty đã chính thức niêm yết giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM với mức giá tham chiếu của cổ phiếu là 12.600 đồng /<i>In 2015, the company was officially listed on the UPCOM stock exchange, with an initial reference price of 12,600 VND per share.</i> - Được cấp chứng chỉ quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 / <i>Licensed Certification according to ISO 9001-2008 standards.</i> - Thành lập Tổ giao nhận hàng hóa cụm Nhà máy Texhong – Móng Cái / <i>Established handling team for the Texhong – Mong Cai factory cluster.</i> - 2017, nhận cờ Chính phủ tặng cho đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua Kỷ niệm 10 năm xây dựng và phát triển / <i>In 2017, received the Government's flag of excellence for outstanding achievements in the emulation movement, marking 10 years of foundation and development.</i>
<p>Năm/Year 2018 - 2022</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Liên doanh với Happy Land Việt Nhật, hợp tác đầu tư tại khu DVHC Cảng Cái Lân / <i>Formed a joint venture with Happy Land Vietnam-Japan, collaborating on investment in the Cai Lan Port administrative service area.</i> - Thành lập Công ty liên doanh là Công ty CP Vinaline Hòa Lạc Logistics (VLHL) / <i>Established a joint venture company, Vinalines Hòa Lạc Logistics Joint Stock Company (VLHL).</i> - Quản lý và khai thác phần kho bãi tại KCN Đình Vũ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam / <i>Managed and operated warehouse area in Đình Vũ</i>

	<p><i>Industrial Park, under Vietnam National Shipping Lines.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 2021, Đổi tên thành Công ty cổ phần VIMC Logistics / <i>In 2021, renamed to VIMC Logistics Joint Stock Company.</i>
Năm/Year 2023 - 2025	<ul style="list-style-type: none"> - 2024, Bộ Giao thông vận tải đã có Quyết định số 1549/QĐ-BGTVT về việc công bố mở Cảng cạn Đông Phố Mới (Lào Cai) của VIMC Logistics ngày 16/12/2024. <i>2024, the Ministry of Transport issued Decision No. 1549/QĐ-BGTVT on the official announcement of the opening of Đông Phố Mới Inland Port (Lào Cai) by VIMC Logistics on December 16, 2024.</i> - 2025, Hợp tác cùng với Công ty TNHH Wistron Technology (Việt Nam) - thành viên của Tập đoàn Wistron, cung cấp dịch vụ kho bãi và logistics tích hợp tại KCN Châu Sơn (Ninh Bình). <i>In 2025, corporate with Wistron Technology Co.,Ltd (Vietnam) - a member of Wistron Corp. to provide warehouse service and integrated logistics in Chau Son Industrial Park (Ninh Binh province).</i> - Nhận Cờ thi đua cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2025 của Bộ Tài Chính. <i>Received the Emulation Flag for the Leading Unit in the 2025 Emulation movement awarded by the Ministry of Finance.</i>

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Business lines and locations of the Business:

2.1. Ngành nghề kinh doanh (Business lines)

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (chính)/ *Other supporting services for transportation (principal activity);*

+ Dịch vụ tư vấn cho khách hàng về vận chuyển, giao nhận, lưu kho và các dịch vụ vận chuyển khác liên quan đến hàng hóa/ *Consulting services on transportation, freight forwarding, warehousing and other cargo-related transportation services.*

+ Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa/ *Cargo tallying services*

+ Dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa, hàng hóa xuất nhập khẩu/ *Domestic and international freight forwarding services*

+ Dịch vụ khai thuế hải quan/ *Customs declaration services*

+ Bốc xếp hàng hóa/ *Cargo handling and stevedoring services*

+ Dịch vụ logistics/ *Logistics services*

+ Vận tải đa phương thức/ *Multimodal transportation services*

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê/ *Real estate business and land use rights owned, used or leased;*

- Vận tải hàng hóa đường sắt/ *Freight transport by rail*

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ/ *Freight transport by road;*

- Cho thuê xe có động cơ/ *Renting and leasing of motor vehicles;*

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương/ *Sea and ocean freight transport;*

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa/ *Warehousing and storage;*

- Nuôi trồng thủy sản biển/ *Marine aquaculture;*

- Nuôi trồng thủy sản nội địa/ *Inland aquaculture;*

- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt/ *Processing and preserving of meat and meat products;*

- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản/ *Processing and preserving of fish and other aquatic products;*

- Chế biến và bảo quản rau quả/ *Processing and preserving of fruits and vegetables;*

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)/ *Wholesale of automobiles and other motor vehicles (excluding auction activities);*

- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)/ *Agents involved in the sale of automobiles and other motor vehicles (excluding auction activities);*

- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô (trừ hoạt động đấu giá)/ *Wholesale of motor vehicle parts and accessories (excluding auction activities);*

- Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)/ *Sale of motorcycles and motorbikes (excluding auction activities);*

- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)/ *Wholesale of motorcycle and motorbike parts and accessories (excluding auction activities);*

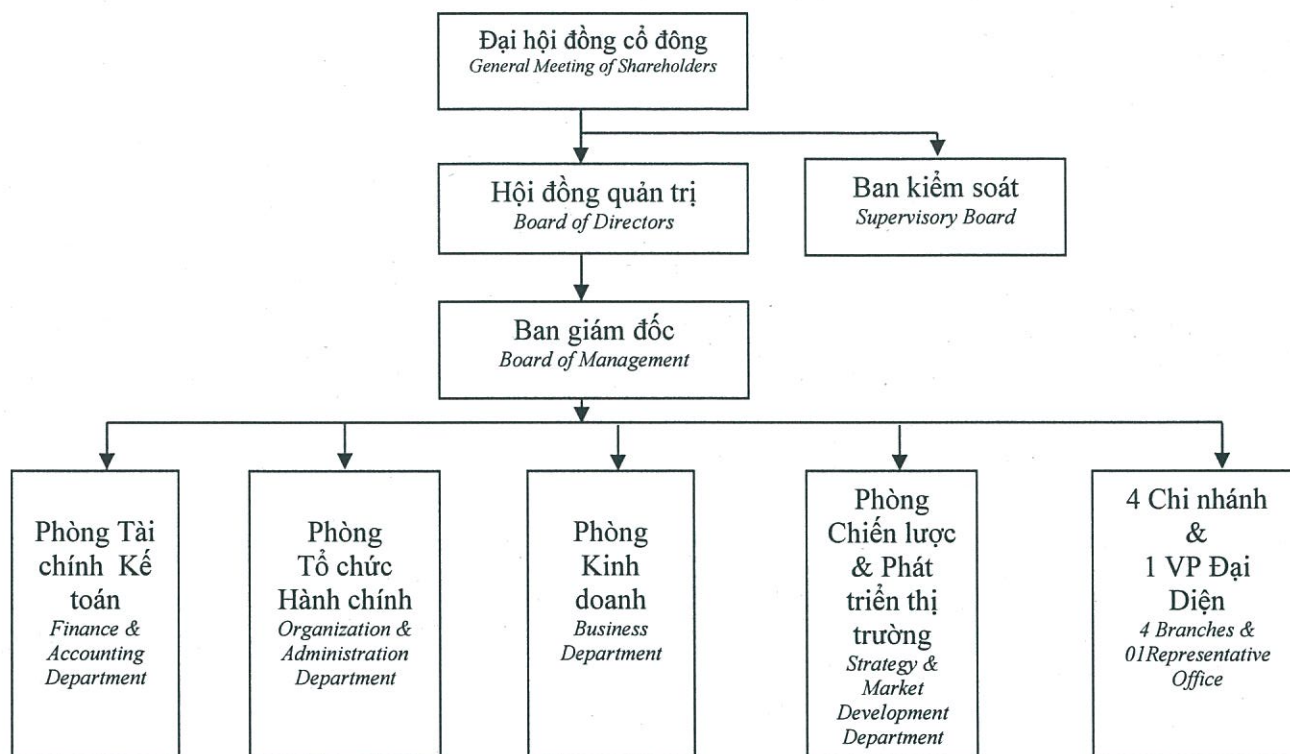
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống (trừ loại Nhà Nước cấm)/ *Wholesale of agricultural and forestry raw materials and live animals (excluding items prohibited by law);*

- Bán buôn thực phẩm/ *Wholesale of food products*;
- Bán buôn đồ uống/ *Wholesale of beverages*;
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào/ *Wholesale of tobacco products*;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình/ *Wholesale of other household goods*;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm/ *Wholesale of computers, peripheral equipment and software*;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông/ *Wholesale of electronic and telecommunications equipment and components*;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác/ *Wholesale of other machinery, equipment and supplies*;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại/ *Wholesale of metals and metal ores*;
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa/ *Agents, brokers and auctioneers of goods*;
- Bán lẻ ô tô con (9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá)/ *Retail sale of passenger cars (up to 9 seats) (excluding auction activities)*;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa phân vào đâu/ *Other specialized wholesale activities not elsewhere classified*.

2.2. Địa bàn kinh doanh (Locations of the Business)

- Trụ sở chính/ *Head office*: Phòng 806, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội/ *Room 806, Ocean Park Building, No.1 Dao Duy Anh Street, Kim Lien Ward, Ha Noi*
- Chi nhánh Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Branch*: Số 134 Lý Phục Man, Phường Bình Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh/ *No. 134 Ly Phuc Man Street, Binh Thuan Ward, Ho Chi Minh City*
- Chi nhánh Hải Phòng/ *Hai Phong Branch*: Phòng 801, Tầng 8, Tòa nhà Akashi số 10 lô 2A KĐTMT ngã Năm sân bay Cát Bi, Đường Lê Hồng Phong, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng/ *Room 801, 8th Floor, Akashi Building, No. 10, Lot 2A, Cat Bi Airport Five-way Intersection New Urban Area, Le Hong Phong Street, Gia Vien Ward, Hai Phong*
- Chi nhánh Quảng Ninh/ *Quang Ninh Branch*: A16-12 Monbay, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh/ *A16-12 Monbay Area, Ha Long Ward, Quang Ninh Province*
- Chi nhánh ICD Lào Cai/ *ICD Lao Cai Branch*: Lô F9, F10, 1 phần lô F11, Khu Công nghiệp Đông Phố Mới, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai/ *Lots F9, F10 and part of Lot F11, Dong Pho Moi Industrial Park, Lao Cai Ward, Lao Cai Province*
- Kho hàng tại Khu Công nghiệp Châu Sơn, Ninh Bình/ *Warehouse at Chau Son Industrial Park, Ninh Binh province*.

3. Sơ đồ quản lý công ty/Management Structure :



Liên doanh với Công ty Honda Logistics/ Joint Venture with Honda Logistics Company:

Tên công ty Liên doanh: Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam. Địa chỉ: P402 - Tầng 4 - Toà nhà Ocean Park - Số 1 - Đào Duy Anh - Kim Liên - Hà Nội. Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ vận tải hàng hoá nội địa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hoá; Dịch vụ đóng gói; Dịch vụ chuyển fax nhanh; Khai thuê hải quan. Tỷ lệ vốn góp **22,12%** tương đương 6.032 triệu đồng.

Vinalines Honda Logistics VietNam Co., Ltd. is a joint venture between VIMC Logistics and Honda Logistics Company. The company is headquartered at Room 402, 4th Floor, Ocean Park Building, No.1 Dao Duy Anh, Kim Lien, Hanoi. It specializes in domestic freight transportation by road, warehousing and goods storage, packaging services, express services, and customs brokerage. VIMC Logistics with a capital contribution ratio of 22.12%, equivalent to 6,032 million VND.

Góp vốn thành lập Công ty CP Vinalines Hòa Lạc Logistics/ Contribute capital to establish Vinalines Hoa Lac Logistics Joint Stock Company. Địa chỉ: Khu CNC Hòa Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long, xã Hòa Lạc, Thành phố Hà Nội. Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ kho bãi; Dịch vụ vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics. Tỷ lệ vốn góp **36%** tương đương 5.400 triệu đồng.

VIMC Logistics contributed capital to establish Vinalines Hoa Lac Logistics Joint Stock Company, located in Hoa Lac Hi-Tech Park, Km29, Thang Long Boulevard, Hoa Lac Commune, Hanoi. The company operates in the fields of warehousing services, multimodal transportation, and comprehensive logistics solutions. VIMC Logistics with a capital contribution ratio of 36%, equivalent to 5,400 million VND.

Góp vốn tại Công ty CP Vinalines Đông Bắc/ Capital contribution at Vinalines Dong Bac Joint Stock Company: Địa chỉ: Khu cảng chờ xuất Ninh Dương, Khu 7, Phường Móng Cái 2, Tỉnh Quảng Ninh. Các lĩnh vực hoạt động chính của Vinalines Đông Bắc: Vận tải, dịch vụ đại lý vận tải; dịch vụ đại lý tàu biển, đại lý môi giới hàng hải và thuê tàu; kinh doanh khai thác kho, bãi, cảng thông quan nội địa (ICD); bốc xếp hàng hoá; Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm liên quan... Công ty có chi nhánh tại Hải Phòng, Quảng Ninh. Số vốn góp 1 tỷ VNĐ (Một tỉ đồng).

VIMC Logistics has contributed capital to Vinalines Dong Bac Joint Stock Company, headquartered at Ninh Duong Export Port Area, Zone 7, Mong Cai 2 Ward, Quang Ninh. The company specializes in transportation services, freight agency services, ship agency and maritime brokerage, vessel chartering, warehouse and port operations, inland container depot (ICD) management, cargo handling, and fuel trading. Vinalines Dong Bac also has branches in Hai Phong and Quang Ninh. VIMC Logistics' capital contribution amounts to 1 billion VND.

4. Định hướng phát triển/Development orientations:

- Tiếp tục mở rộng chuỗi dịch vụ logistics tích hợp, đa dạng hóa các giải pháp vận tải và giao nhận như hàng dự án, hàng rời, vận tải đa phương thức, hàng không và dịch vụ chuyển phát nhanh, hướng tới cung cấp giải pháp logistics trọn gói cho khách hàng.

Continuously expanding integrated logistics services by diversifying transportation and freight solutions, including project cargo, bulk shipping, multi-modal transportation, air freight and express logistics, aiming to deliver end-to-end logistics solutions for customers.

- Tập trung đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị nhằm cung cấp dịch vụ logistics toàn diện, đáp ứng nhu cầu trong nước và hợp tác với các đối tác quốc tế trong chuỗi cung ứng.

Focus on investing in and enhancing infrastructure and equipment to provide comprehensive logistics services, meeting domestic demands while strengthening partnerships with international supply chain stakeholders.

- VIMC Logistics tận dụng lợi thế kết nối chuỗi trong hệ sinh thái dịch vụ logistics, vận tải biển và cảng biển của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam dịch vụ, đặt mục tiêu vươn lên nhóm doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ logistics tại Việt Nam.

VIMC Logistics leverages its integrated service ecosystem within Vietnam Maritime Corporation, including logistics, maritime transport, and port operations, aiming to become a leading enterprise in Vietnam's logistics sector.

- Đẩy mạnh liên doanh, hợp tác với các đối tác chiến lược để phát triển chuỗi dịch vụ mở rộng quốc tế, ứng dụng công nghệ số vào chuỗi hoạt động logistics nâng cao hiệu quả và cạnh tranh

Strengthen joint ventures and strategic partnerships to expand international logistics service networks, integrating digital technology into logistics operations to enhance efficiency and competitiveness.

5. Các rủi ro/Risks :

Những rủi ro khách quan ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và các mục tiêu của công ty:

Objective Risks Affecting Business Operations and Corporate Goals:

- Năm 2025 là một năm của các căng thẳng địa chính trị. Căng thẳng thương mại giữa Trung Quốc - Hoa Kỳ và các cuộc xung đột giữa Nga - Ukraine, Israel - Hamas làm tăng chi phí logistics. Tranh chấp Biển Đông và căng thẳng giữa Philippines - Trung Quốc cũng làm gia tăng nguy cơ bất ổn các tuyến vận tải châu Á.

The year of 2025 is a year of geopolitical tensions. China - U.S. trade tensions and conflicts between Russia - Ukraine, Israel - Hamas increase logistics costs. The East Sea dispute and escalating tensions between the Philippines and China have further heightened the risk of instability affecting transportation routes across Asia.

- Công ty đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng và sự phát triển nhanh chóng của các tập đoàn logistics quốc tế tại Việt Nam.

The company faces an intense competition from both domestic and foreign enterprises, especially in the context of deep economic integration and the rapid expansion of international logistics corporations in Vietnam.

- Biến động giá nhiên liệu ảnh hưởng lớn đến chi phí vận hành, đặc biệt trong lĩnh vực vận tải đường biển và đường bộ, làm gia tăng áp lực lên hiệu quả kinh doanh.

Volatility in fuel prices significantly impacts operating costs, particularly in maritime and road transport, adding pressure to business efficiency.

- Rủi ro về công nghệ khi xu hướng số hóa ngày càng mạnh mẽ, đòi hỏi công ty phải liên tục đầu tư vào hệ thống quản lý, tự động hóa và đổi mới công nghệ để duy trì sức cạnh tranh.

Technological risks emerge as digital transformation accelerates, requiring the company to continuously invest in management systems, automation, and technological innovation to maintain competitiveness.

- Các rủi ro về chính sách và pháp lý, bao gồm thay đổi trong quy định hải quan, thuế xuất nhập khẩu, và các chính sách về vận tải - logistics, có thể ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

Policy and legal risks, including changes in customs regulations, import-export taxes, and logistics-related policies, may affect the company's operations.

- Sự biến động của tỷ giá ngoại tệ tác động trực tiếp đến các giao dịch thanh toán bằng ngoại tệ của công ty với đối tác và hãng tàu nước ngoài, làm gia tăng chi phí và rủi ro tài chính.

Fluctuations in foreign exchange rates directly affect the company's transactions and payments with international partners and shipping lines, increasing costs and financial risks.

- Thiên tai (mưa lũ, lụt lội) diễn ra với tần suất cao và với mức độ nặng nề, ảnh hưởng đến hoạt động vận tải cả ở đường bộ, đường sắt và đường thủy.

Natural disasters, including heavy rainfall and flooding, occur with increasing frequency and intensity, disrupting transportation operations across road, rail, and waterway networks

II. Tình hình hoạt động trong năm/Operation in the year

1. Tình hình hoạt động SXKD/ Situation of production and business operations:

* Các chỉ tiêu kinh tế đạt được năm 2025/ Economic targets achieved in 2025

Chỉ tiêu/Target	ĐVT Unit	Thực hiện 2024 Result 2024	Kế hoạch 2025 Plan 2025	Thực hiện 2025 Result 2025	So sánh (%) TH/ KH 2025 Comparison Implementation /Plan 2024 (%)
1.Sản lượng Output	TEU	20,300	22,600	22,800	101%
2.Tổng Doanh thu Total Revenue	Triệu đồng/ Million VND	216,600	200,000	375,652	188%
3. Lợi nhuận TT Profit before taxes	Triệu đồng/ Million VND	37,951	7,000	8,151	116%

(Nguồn/Source: BCTC năm 2025 đã kiểm toán/ Financial Statements of 2025, Audited Data)

2. Tổ chức và nhân sự/ Organization and Human resources:

- Danh sách Ban điều hành/List of the Executive Board:

Họ tên Name	Ngày sinh Date of birth	Quốc quán Place of origin	Địa chỉ Address	Chức vụ/Position			Số CP năm giữ Shares
				Chính quyền Administration	Đảng Party	Đoàn thể Union	
1. Đinh Thị Việt Hà	15/1/1979	Nam Định	Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội	Tổng Giám đốc/ General Director	Phó Bí thư /Deputy Secretary of the Party Cell	Đoàn viên Union Member	0
2. Phạm Bá Ngân	23/10/197 6	Hải Phòng	Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy general director	Chi ủy viên Member	Đoàn viên Union Member	10.600
3. Trần Thị Loan	16/09/198 3	Hải Phòng	Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy general director	Chi ủy viên Member	Đoàn viên Union Member	0

- Thay đổi trong Ban điều hành/ *Changes in the Executive Board* (31/12/2025):
 - + Ngày 09/01/2025, bổ nhiệm Tổng Giám đốc/ *On January 09, 2025, appoint General Director*
 - + Ngày 06/11/2025, bổ nhiệm thêm 01 Phó Tổng Giám đốc/ *On November 06, 2025, additionally appoint one Deputy General Director.*
- Số lượng BCNV bình quân đến hết 31/12/2025/ *The average number of employees as of December 31, 2025*: 118 người/members

3. Tình hình đầu tư/Investment activities

3.1. Dự án Cảng nội địa ICD Lào Cai/ICD Lao Cai Inland Port Project:

Ngày 28/05/2025, VIMC Logistics nhận được thông báo số 981/TB-UBND của UBND Thành phố Lào Cai về việc thu hồi 12.307,4 m² đất thuộc Cảng cạn Lào Cai để phục vụ dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng. Ngay sau đó, Công ty đã chủ động phối hợp với Ban Quản lý Đầu tư & Xây dựng tỉnh Lào Cai để tiếp nhận thông tin và cung cấp hồ sơ theo yêu cầu (ngày 28/6 và 02/7/2025). Đồng thời, Công ty đã hai lần gửi văn bản về việc không thu hồi đất: Văn bản số 100-CV/VIMCLOG-CNLC ngày 02/6/2025 và Văn bản số 127/CNLC-VLG ngày 04/7/2025.

On 28 May 2025, VIMC Logistics received Notice No. 981/TB-UBND issued by the People's Committee of Lao Cai City regarding the recovery of 12,307.4 m² of land within Lao Cai Inland Container Depot (ICD) to serve the Lao Cai - Hanoi - Hai Phong railway project. Following the notice, the Company proactively coordinated with the Lao Cai Provincial Investment & Construction Project Management Board to obtain relevant information and submitted the required documentation on 28 June and 02 July 2025. At the same time, the Company submitted two official letters requesting that the land not be recovered: Official Letter No. 100-CV/VIMCLOG-CNLC dated 02 June 2025 and Official Letter No. 127/CNLC-VLG dated 04 July 2025.

Ngày 07/8/2025, Công ty nhận được Văn bản số 629/SXD-QGKT của Sở xây dựng, UBND tỉnh Lào Cai trả lời Văn bản số 127/CNLC-VLG ngày 04/7/2025 của VIMC Logistics. Sở xây dựng sẽ tiếp tục phối hợp với Ban Quản lý đường sắt trong quá trình thực hiện quy hoạch và Dự án đối với ga Lào Cai để giữ nguyên dự án cảng nội địa ICD của VIMC Logistics.

On 07 August 2025, the Company received Official Letter No. 629/SXD-QGKT issued by the Department of Construction under the Lao Cai Provincial People's Committee in response to Official Letter No. 127/CNLC-VLG dated 04 July 2025. According to the response, the Department of Construction will continue to coordinate with the Railway Project Management Authority during the planning and implementation process for Lao Cai Station to ensure the retention of VIMC Logistics' ICD project.

Ngày 25/09/2025, sau khi nhận được công văn của đơn vị VIMC Log, Ban HTCB VIMC đã có văn bản số 1504/HHVN-CB & DVHH gửi Bộ xây dựng về báo cáo kiến nghị dừng thu hồi đất dự án cảng cạn Đông Phố Mới (Lào Cai).

On September 25, 2025, following the proposal from VIMC Logistics, VIMC's Cooperation and Service Department issued Official Letter No. 1504/HHVN-CB&DVHH to the Ministry of

Construction, reporting and proposing the suspension of land acquisition for the Dong Pho Moi ICD project (Lao Cai).

Tiếp đó, ngày 01/10/2025, Cục Kinh tế - Quản lý Đầu tư Xây dựng - Bộ Xây dựng đã có văn bản số 4011/KTQLXD-QLXD2 gửi Ban quản lý dự án đường sắt về việc rà soát, giải quyết kiến nghị về công tác GPMB dự án xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng

Subsequently, on October 1, 2025, the Department of Construction Economics and Investment Management under the Ministry of Construction issued Official Letter No. 4011/KTQLXD-QLXD2 to the Railway Project Management Board regarding the review and resolution of proposals related to site clearance (GPMB) for the Lao Cai – Hanoi – Hai Phong railway project.

Ngày 16/10/2025, BQL Dự án Đường sắt Bộ Xây dựng có công văn số 3363/BQLDADS-DA1 về việc yêu cầu cung cấp hồ sơ toạ độ hiện trạng khu vực cảng ICD Đông Phố Mới & Công ty có Công văn số 179/VIMCL -CN LC ngày 17/10/2025 về việc thực hiện gửi hồ sơ theo yêu cầu của công văn.

Ngày 3/11/2025, BQL Dự án Đường sắt Bộ Xây dựng có công văn trả lời số 3685/BQLDADS-DA1.

On October 16, 2025, the Railway Project Management Board (Ministry of Construction) issued Official Letter No. 3363/BQLDADS-DA1 requesting the provision of coordinate documents for the current status of the Dong Pho Moi ICD area. In response, the Company issued Official Letter No. 179/VIMCL-CNLC dated October 17, 2025, submitting the required documents.

On November 3, 2025, the Railway Project Management Board issued Official Letter No. 3685/BQLDADS-DA1 in response.

Hiện nay, Ban Quản lý dự án Đường sắt đã có ý kiến bước đầu; đơn vị đang tiếp tục làm việc và cập nhật thông tin với chính quyền địa phương tỉnh Lào Cai (cơ quan có thẩm quyền trong công tác thu hồi đất, GPMB và bồi thường). Dự án đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng đã được khởi công ngày 19/12/2025, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại chưa có thông tin mới phát sinh. Đơn vị sẽ tiếp tục theo dõi và cập nhật khi có diễn biến tiếp theo.

Currently, the Railway Project Management Board has provided initial feedback, and the Company is continuing to work with and update information with the local authorities of Lao Cai Province (the competent authority responsible for land acquisition, site clearance, and compensation). The Lao Cai – Hanoi – Hai Phong railway project commenced construction on December 19, 2025; however, as of now, no further updates have been received. The Company will continue to monitor and update as new developments arise.

3.2. Hoạt động hợp tác tại Cải Lân/ Cooperation activities at Cai Lan

Hiện nay, Công ty đã dừng hợp tác các Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2018/VNLL-NHOQN ngày 10/01/2018 với Công ty TNHH Tổ chức nhà quốc gia Quảng Ninh, hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/2018/VNLL-HPL ngày 07/8/2018 và 03/2018/VNLL-HPL ngày 15/11/2018) với Công ty TNHH Happyland Việt Nhật. Công ty đã và sẽ thực hiện hoàn trả một số chi phí như:

Chi phí bồi thường GPMB, Chi phí san tạo mặt bằng đối tác đã ứng chuyển; Tạm ứng của các đối tác.

Currently, the company has terminated business cooperation contracts with NHO Quang Ninh, Happyland Viet Nhat, and the Memorandum of Understanding with Viet Phat Group. Following the termination, the company is proceeding with the reimbursement of certain expenses, including compensation for land clearance, site leveling costs, advances, and deposits from partners.

Năm 2024 Công ty đã hoàn trả 36,416 tỷ đồng cho công ty TNHH Happy Land Việt Nhật trên tổng số tiền là 38,216 tỷ đồng. Phần còn lại 1,8 tỷ đồng Công ty sẽ hoàn trả HPL khi Happy Land xuất hóa đơn GTGT. Trong thời gian tới Công ty sẽ hoàn trả 3 tỷ đồng mà Công ty TNHH Tổ chức nhà quốc gia Quảng Ninh đã tạm ứng cho công ty.

In 2024, the Company repaid VND 36.416 billion to Happy Land Vietnam-Japan Co., Ltd. out of a total amount of VND 38.216 billion. The remaining balance of VND 1.8 billion will be settled upon issuance of a VAT invoice by Happy Land. In the coming period, the Company will also repay VND 3 billion that was advanced by Quang Ninh National Housing Organization Co., Ltd.

Trong năm 2025, do yếu tố khách quan liên quan đến việc sáp nhập tỉnh và các bộ, ngành, cơ cấu tổ chức của các cơ quan trước đây là (UBND thành phố Hạ Long, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Hạ Long) đã có sự thay đổi. Điều này dẫn đến gián đoạn trong quá trình phối hợp và ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện thủ tục thu hồi kinh phí. Công ty đang tiếp tục làm việc với các cơ quan liên quan (hiện tại là Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực I tỉnh Quảng Ninh) để thu hồi phần chi phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng còn lại mà Công ty đã ứng trước, với tổng giá trị 19,517 tỷ đồng.

In 2025, due to objective factors related to the merger of provinces and government agencies, the organizational structure of the previously involved authorities (including Ha Long City People's Committee and the Ha Long City Land Development Center) has changed. This has led to disruptions in coordination and affected the progress of procedures for recovering the relevant costs. The Company is currently continuing to work with the relevant authorities (currently the Project Management Board for Construction Investment – Area I of Quang Ninh Province) to recover the remaining compensation and site clearance expenses that had been advanced by the Company, with a total amount of VND 19.517 billion.

3.3. Hoạt động liên doanh liên kết/ Joint venture activities

a. Liên doanh với Honda Logistics/ Joint venture with Honda Logistics

- Kết quả SXKD năm 2025

+ Doanh thu BH & CCDV: 145,398 triệu đồng,

+ Lợi nhuận sau thuế: (2,721) triệu đồng

Kết quả SXKD năm 2025: Doanh thu đạt 145.398 triệu đồng (64,02% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế âm 2.721 triệu đồng (-160,35% kế hoạch). Nguyên nhân chủ yếu do sản lượng Milk-run,

CBU và Packing giảm theo điều chỉnh kế hoạch của Honda, đồng thời khối lượng đặt hàng từ HVN biến động, ảnh hưởng đến doanh thu.

Business performance in 2025: Revenue reached VND 145,398 million (64.02% of the annual plan), while profit after tax recorded a loss of VND 2,721 million (-160.35% of the plan). The main reasons were the decline in Milk-run, CBU, and Packing volumes in line with Honda's adjusted production plan, as well as fluctuations in order volumes from HVN, which adversely affected revenue.

Định hướng hoạt động: Tiếp tục duy trì các dịch vụ cốt lõi như quản lý kho bãi, vận chuyển và đóng gói. Đồng thời mở rộng khách hàng ngoài Honda, phát triển kinh doanh thiết bị vận tải (kiện, kệ) và phối hợp với VIMC để mở rộng dịch vụ vận tải biển, hướng tới các khách hàng tiềm năng như Honda Trading, Tenma.

Operational orientation: Continue maintaining core services such as warehouse management, transportation, and packaging. At the same time, expand the customer base beyond Honda, promote the trading of transport equipment (racks, pallets), and collaborate with VIMC to develop sea freight services, targeting potential customers such as Honda Trading and Tenma.

b. Góp vốn tại Vinalines Đông Bắc/ Capital contribution at Vinalines Dong Bac

Hiện nay công ty Vinalines Đông Bắc đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế. Công ty đã ủy quyền để Cảng Hải Phòng thay mặt các cổ đông góp vốn giải quyết công tác thoái vốn tại Vinalines Đông Bắc. Tuy nhiên, đến nay việc thoái vốn tại Vinalines Đông Bắc vẫn chưa hoàn tất.

Currently, Vinalines Đông Bắc has ceased operations but has not yet completed the procedures for tax code deactivation. The company has authorized Hai Phong Port to represent capital-contributing shareholders in handling the divestment process at Vinalines Đông Bắc. However, as of now, the divestment process has not made any progress.

c. Góp vốn tại Vinalines Hòa Lạc Logistics/ Capital contribution at Vinalines Hoa Lac.

Dự án Kho ngoại quan và trung tâm Logistics của Công ty CP Vinalines Hòa Lạc Logistics, đã hoàn thành xây dựng giai đoạn I với tổng diện tích là 15,000m² trong đó có 4000m² kho và hệ thống hạ tầng quanh kho, nhà văn phòng, hệ thống đường và sân bãi làm hàng. Hiện tại Công ty vẫn đang duy trì được các Hợp đồng cho thuê kho với Công ty Maruzen Densan Logistics Việt Nam (1000m²) và Công ty Công nghệ Công nghiệp Bưu chính viễn Thông (VNPT TECH) thuê (1000m²) và Medicon (200m²) và EPE (1000m²). VLHL vẫn duy trì ổn định, đảm bảo việc cho thuê full phần diện tích kho đã hoàn thiện giai đoạn I. Doanh thu năm 2025 đạt 4,743 triệu đồng/ Lợi nhuận sau thuế: (1,064) triệu đồng. Ngoài ra, Vinalines Hòa Lạc Logistics đang tiếp tục làm việc và trình xin ý kiến các cấp có thẩm quyền về chủ trương đầu tư cho giai đoạn tiếp theo.

The Bonded Warehouse and Logistics Center Project of Vinalines Hòa Lạc Logistics Joint Stock Company has successfully completed Phase I construction, covering a total area of 15,000m². This includes 4,000m² of warehouse space, along with surrounding infrastructure such as office buildings, road systems, and cargo handling yards. Currently, the company maintains stable leasing contracts with the following clients: Maruzen Densan Logistics Vietnam (1,000m²); VNPT Tech - Vietnam Posts and Telecommunications Technology Company (1,000m²); Medicon (200m²); EPE (1,000m²)

VLHL has achieved full occupancy of the completed warehouse space from Phase I. In 2025, total revenue reached VND 4,743 million, with profit after tax of VND (1,064) million (loss). In addition, Vinalines Hoa Lac Logistics continues to engage with the competent authorities and seek approval for the investment policy for the next phase.

3.4. Tình hình tài chính/ Financial situation

Chỉ tiêu/ Target	Năm 2024 (Đồng)	Năm 2025 (Đồng)	% tăng giảm/ Percentage Increase/Decrease
Tổng giá trị tài sản <i>Total asset</i>	229,773,312,284	272,938,294,296	18.78
Doanh thu thuần <i>Net revenue</i>	178,828,665,087	373,354,211,072	108.78
- Trong đó: Trị giá hàng <i>TNTX</i>			
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh <i>Profit from operation</i>	2,180,416,932	7,786,407,049	257.11
Lợi nhuận khác <i>Other Profit</i>			
Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before taxes</i>	37,951,470,451	8,151,663,844	-78.52
Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	28,525,108,496	6,477,642,844	-77.29
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức <i>Profit margin & Dividend</i>			

(Nguồn/Source: BCTC năm 2025 đã kiểm toán/Financial Statements of 2025, Audited Data)

3.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Financial indicators

Các chỉ tiêu/ Targets	Năm 2025	Năm 2024
<p>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</p> <p>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</p> <p>1. Liquidity Indicators</p> <p>+ <i>Current Ratio = Current Assets / Current Liabilities</i></p>	2.00	3.14
<p>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</p> <p>1. Liquidity Indicators</p> <p>+ <i>Quick Ratio = (Current Assets - Inventory) / Current Liabilities</i></p>	2.00	3.14
<p>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</p> <p>+ Hệ số nợ = Tổng nợ phải trả/ Tổng tài sản</p> <p>2. Capital Structure Indicators</p> <p>+ <i>Debt Ratio = Total Debt / Total Assets</i></p>	0.38	0.23
<p>+ Hệ số nợ = Tổng nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu</p> <p>+ <i>Debt Ratio = Total Debt / Total Equity</i></p>	0.63	0.30
<p>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân</p> <p>3. Operating Efficiency Indicators</p> <p>+ <i>Inventory Turnover Ratio = Cost of Goods Sold / Average Inventory</i></p>	-	-
<p>+ Vòng quay tổng tài sản = Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân</p> <p><i>Total Asset Turnover (excluding TNTX value) = Net Revenue (excluding TNTX value)/ Average Total Assets</i></p>	1.49	0.86
<p>+ Vòng quay tổng tài sản = Doanh thu thuần (không bao gồm trị giá hàng TNTX)/ Tổng tài sản bình quân</p> <p><i>Total Asset Turnover (excluding TNTX value) = Net Revenue (excluding TNTX value) / Average Total Assets.</i></p>	1.49	0.86

+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần <i>Net Profit Margin = Net Profit after Tax / Net Revenue</i>	0.0173	0.1595
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (không bao gồm trị giá hàng TNTX) <i>Net Profit Margin (excluding TNTX value) = Net Profit after Tax / Net Revenue (excluding TNTX value)</i>	0.0173	0.1595
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu <i>Return on Equity (ROE) = Net Profit after Tax / Shareholders' Equity</i>	0.0386	0.1609
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản <i>Return on Assets (ROA) = Net Profit after Tax / Total Assets</i>	0.0237	0.1241
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần <i>Return on Operating Assets = Net Operating Profit / Net Revenue</i>	0.0209	0.0122
4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần (không bao gồm trị giá hàng TNTX) <i>4. Profitability Indicators</i> <i>Return on Operating Assets (excluding TNTX value) = Net Operating Profit / Net Revenue (excluding TNTX value)</i>	0.0209	0.0122

(Nguồn/Source: Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán/Financial Statements of 2025, Audited Data)

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholders structure, change in the owner's equity

a. Cổ phần/Shares:

- Tổng số cổ phần/Total shares: 14,212,130
- Loại cổ phần/Shares Type: Cổ phần phổ thông

b. Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure:

Cổ đông pháp nhân/Corporate shareholder:

15 cổ đông (trong đó phiếu quỹ là 50,000 CP và 3 cổ đông là tổ chức nước ngoài) sở hữu 9,240,920 CP chiếm 65.02%.

15 shareholders (including 50,000 treasury shares and 3 foreign institutional shareholders) collectively own 9,240,920 shares, accounting for 65.02% of the total shares.

- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Change in the owner's equity*: Không thay đổi/*Unchange*
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ/*Transaction of treasury stock*: Không có/*None*
- e. Các chứng khoán khác/*Other Securities*: Không có/*None*

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/*Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company*:

6.1 đến 6.5: Đặc thù lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của công ty là hoạt động chuỗi dịch vụ cung ứng logistics nên việc đảm bảo tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường và hướng đến chuỗi dịch vụ logistics xanh

"The core business activities of the company are centered around the logistics service supply chain. Therefore, ensuring compliance with environmental protection laws and striving towards a green logistics service chain is essential."

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/*Policies related to employees*:

- Số người lao động bình quân/ *Average number of employees*: 118 người/persons
- Mức lương BQ NLĐ/ *Average salary of Workers*: 10,452 triệu đồng/người (10,452 million VND/person)
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/*Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers*: Tham gia Bảo hiểm xã hội đầy đủ/*Participate in full health insurance*
- Hoạt động đào tạo/*Employee Training*: Tổ chức các lớp đào tạo nội bộ về chuyên môn, ngoại ngữ / *Organizing internal training courses on professional skills and foreign languages*.

III. Báo cáo của Ban giám đốc/*Reports and assessments of the Executive Board*

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD/*Assessment of operating results*

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên Báo cáo tài chính năm 2025 giảm 22.047 triệu đồng so với năm 2024 do các nguyên nhân chính sau:

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 5.102 triệu đồng
- Lợi nhuận tài chính tăng 74 triệu đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 429 triệu đồng
- Lợi nhuận khác giảm 35.406 triệu đồng
- Chi phí thuế TNDN giảm 7.752 triệu đồng

Trong năm 2025 doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 373.354 triệu đồng (*cao hơn cùng kỳ năm 2024 là 194.526 triệu đồng*), lợi nhuận gộp về bán hàng đạt 12.356 triệu đồng (*cao hơn cùng kỳ năm 2024 là 5.102 triệu đồng*) chủ yếu cho tăng sản lượng hàng hóa dịch vụ và tăng doanh thu thu hộ khách hàng trong lĩnh vực logistics, trong đó doanh thu thu hộ chi hộ tăng khoảng 80 tỷ đồng gồm: phí localcharge, phí nâng hạ, phí cơ sở hạ tầng, phí lưu cont, phí lưu bãi, phí vệ sinh cont,... tại cảng. Các khoản doanh thu thu hộ chi hộ này không tạo ra lợi nhuận.

Lợi nhuận tài chính tăng 74 triệu đồng do tăng doanh thu tài chính từ hoạt động tiền gửi tại các tổ chức tín dụng.

Lợi nhuận khác năm 2025 là 365 triệu đồng trong khi đó lợi nhuận khác năm 2024 là 35.771 triệu đồng, chủ yếu từ hoàn trả dự án là 35.283 triệu đồng.

Chi phí Thuế TNDN năm 2025 là 1.674 triệu đồng, năm 2024 là 9.426 triệu đồng, giảm 7.752 triệu đồng chủ yếu do phát sinh khoản chi phí san lấp mặt bằng 18.000 triệu đồng được loại trừ khi tính Thuế TNDN.

Profit after corporate income tax (CIT) in the 2025 audited financial statements decreased by VND 22,047 million compared to 2024, mainly due to the following factors:

- *Gross profit from sales and service rendering increased by VND 5,102 million.*
- *Financial income increased by VND 74 million.*
- *General and administrative expenses decreased by VND 429 million.*
- *Other profit decreased by VND 35,406 million.*
- *Corporate income tax expenses decreased by VND 7,752 million.*

In 2025, revenue from sales and service rendering reached VND 373,354 million (an increase of VND 194,526 million compared to 2024). Gross profit amounted to VND 12,356 million, up VND 5,102 million year-on-year, primarily driven by increased cargo throughput and higher pass-through revenue in logistics services. In particular, pass-through revenue increased by approximately VND 80 billion, including local charges, lifting and handling fees, infrastructure fees, container detention and demurrage charges, yard storage fees, container cleaning fees, and other port-related charges. These pass-through items do not generate profit for the Company.

Financial income increased by VND 74 million due to higher interest income from deposits placed with credit institutions.

Other profit in 2025 amounted to VND 365 million, compared to VND 35,771 million in 2024. The 2024 figure mainly included project reimbursement income of VND 35,283 million.

Corporate income tax expense in 2025 was VND 1,674 million, compared to VND 9,426 million in 2024, representing a decrease of VND 7,752 million. This was primarily attributable to VND 18,000 million in land leveling expenses incurred during the year, which were excluded from the calculation of taxable income.

Công tác phát triển thị trường và khách hàng: Trong năm 2025, Công ty thực hiện mở mới kho 8.000m² tại Hà Nam cung cấp dịch vụ kho cho doanh nghiệp FDI. Bên cạnh đó mở rộng tệp khách hàng mới và đạt 200% doanh thu khách hàng mới so với kế hoạch đặt ra của doanh nghiệp.

Market and customer development: In 2025, the Company launched a new 8,000 m² warehouse in Ha Nam to provide warehousing services for FDI enterprises. In addition, the Company expanded its new customer base and achieved 200% of the planned revenue target from new customers.

2. Tình hình tài chính/*Financial Situation*

Bảng so sánh cơ cấu tài sản và nguồn vốn/ Comparison table of asset structure and capital sources của công ty năm 2025 và 2024

STT	Các chỉ tiêu/ <i>Targets</i>	Năm 2025 <i>Year 2025</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>
1	Cơ cấu tài sản/ <i>Asset Structure</i>		
1.1.	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản <i>Fixed Assets / Total Assets</i>	22.92%	28.28%
1.2.	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản <i>Current Assets / Total Assets</i>	77.08%	71.72%
2	Cơ cấu nguồn vốn/ <i>Capital Structure</i>		
2.1.	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn <i>Liabilities / Total Capital</i>	38.52%	22.82%
2.2.	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn <i>Owner's Equity / Total Capital</i>	61.48%	77.18%

(Nguồn/Source: BCTC năm 2025 đã kiểm toán/Financial Statements of 2025, Audited Data)

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai /*Development plans in the future*

Bám sát chiến lược phát triển VIMC Logistics giai đoạn 2025-2030

Strategic Development of VIMC Logistics (2025-2030)

- Mục tiêu phát triển giai đoạn 2026-2028: tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng logistics, tham gia sâu vào chuỗi dịch vụ trong hệ sinh thái vận tải biển - cảng biển - dịch vụ logistics của VIMC.

Development Goals for 2026-2028: VIMC Logistics aims to focus on investing in logistics infrastructure and further integrate into the service chain within the VIMC ecosystem, which includes maritime transport, seaports, and logistics services. This will strengthen the company's role as a key player in Vietnam's logistics industry

- Tầm nhìn đến năm 2030: hình thành hệ thống cơ sở hạ tầng logistics, hoàn thành các dự án lớn, trọng điểm: Trung tâm logistics tại vùng kinh tế trọng điểm; trung tâm khai thác chuỗi hàng container lạnh Bắc - Nam và xuất khẩu.

Vision for 2030: the company envisions establishing a comprehensive logistics infrastructure system and completing major, strategic projects, including: Developing logistics centers in key economic zones; Building cold chain container hubs to support North-South domestic trade and exports.

Do vậy, Công ty xác định năm 2025 tiếp tục là năm Công ty cần đẩy mạnh, tập trung phát triển các dịch vụ cốt lõi, phát triển tăng trưởng các tại các bộ phận SXKD ổn định, bền vững về doanh thu/ lợi nhuận, từ đó tạo đà bứt phá cho các năm tiếp theo

2025: A Year of Core Service Expansion & Growth: To lay the foundation for future breakthroughs, 2025 is set to be a pivotal year where the company will focus on core service

expansion and drive stable revenue and profit growth across key business units. The goal is to strengthen its market position and create momentum for sustainable growth in the following years.

- Đẩy mạnh hoạt động logistics, đưa dịch vụ logistics là trọng tâm đầu tư, tiếp tục phát triển, mở rộng tệp khách hàng của công ty năm 2025. Tập trung khai thác các khách hàng lớn, các nhà máy sản xuất có lượng hàng ổn định tại các KCN kinh tế trọng điểm.

Strengthening Logistics Services as a Core Investment: Position logistics services as the primary investment focus; Expand and diversify the customer base, particularly by targeting large manufacturers and industrial zones with stable cargo volumes.

- Nghiên cứu, tìm kiếm địa điểm đầu tư, hợp tác kinh doanh cơ sở hạ tầng logistics, kho, bãi tại khu vực phía Nam. Nghiên cứu đầu tư kho lạnh tại Hải Phòng với mục tiêu đầu tiên tập trung vào thể mạnh là cung cấp dịch vụ kho bãi và logistics của VIMC Logistics, và kết nối các dịch vụ vận tải biển - cảng biển - logistics trong hệ sinh thái của VIMC để tăng sức cạnh tranh.

Exploring Logistics Infrastructure Investments & Partnerships in the Southern Region: Conduct research and identify potential investment locations and business partnerships for logistics infrastructure, warehouses, and storage yards in Southern Vietnam; Explore investment opportunities for a cold storage facility in Hai Phong to support the growing demand for refrigerated logistics with a primary focus on warehousing and logistics services. This project will leverage VIMC Logistics' strengths while integrating with the VIMC ecosystem (maritime transport, seaports, and logistics services) to enhance competitiveness and service efficiency.

IV. Đánh giá của HĐQT, Ban kiểm soát về hoạt động của công ty/ *Assessment of the Board of Directors and the Board of Supervisors on the Company's Operation.*

1. Hội đồng quản trị/ *Board of Directors (BOD)*

* Thành phần HĐQT gồm/ *The Board of Directors consists of:*

*** HĐQT nhiệm kỳ khóa 2022 – 2027 / *Board of Directors for the 2022-2027 term***

TT /N o.	Thành viên HĐQT/ <i>Members of the Board of Directors</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày/ tháng/ năm/ <i>Date of starting/cease of membership in the BOD</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông/Mr. Mai Lê Lợi	CT.HĐQT <i>Chairman of BOD</i>	26/4/2022	Đang đương nhiệm <i>Incumbent</i>
2	Bà / Mrs. Dương Thu Hiền	Thành viên <i>Member of BOD</i>	15/4/2024	Đang đương nhiệm <i>Incumbent</i>
3	Ông/Mr. Nguyễn Hồng Thái	Thành viên <i>Member of BOD</i>	26/4/2022	22/4/2025

4	Ông/Mr. Nguyễn Đăng Song	Thành viên <i>Member of BOD</i>	14/4/2023	22/4/2025
5	Ông/Mr. Đỗ Đức Ân	Thành viên <i>Member of BOD</i>	14/4/2023	22/4/2025
6	Ông/ Mr. Phan Nhân Thảo	Thành viên Member of BOD	22/4/2025	Đang đương nhiệm <i>Incumbent</i>
7	Ông/ Mr. Nguyễn Quốc Cường	Thành viên Member of BOD	22/4/2025	Đang đương nhiệm <i>Incumbent</i>
8	Bà/ Ms. Đinh Thị Việt Hà	Thành viên Member of BOD	22/4/2025	Đang đương nhiệm <i>Incumbent</i>

- Các thành viên Hội đồng quản trị đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm nghĩa vụ và quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty và Quy chế quản trị công ty.

All BOD members have fulfilled their responsibilities, obligations, and authority as stipulated in the Enterprise Law, the company's charter, the BOD's operating regulations, and the corporate governance regulations.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp Hội đồng quản trị hàng quý theo quy định, ngoài ra đề ra thông qua nghị quyết, phê duyệt các quyết định đề định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong các phiên họp Hội đồng quản trị nói riêng và hoạt động của Hội đồng quản trị nói chung, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao.

The BOD has regularly organized and maintained quarterly meetings as required. Additionally, to promptly issue resolutions and approve key decisions guiding the company's business operations, the BOD has conducted written consultations among its members. All members participated fully in meetings and decision-making with a high sense of responsibility.

- Trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã họp tổ chức 5 phiên họp HĐQT trực tiếp & trực tuyến, 7 lần bằng hình thức lấy phiếu ý kiến, ban hành 14 Nghị quyết. Thực hiện các nội dung liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư phát triển, tổ chức nhân sự, chế độ chính sách, các mặt hoạt động khác của Công ty.

In 2025, the BOD held 5 direct and online meetings, conducted 7 written opinion polls, and issued 14 resolutions. The discussions and decisions covered key aspects such as: The organization of the Annual General Meeting of Shareholders (AGM); Evaluation of business performance; Investment and development activities; Human resource management; Policies and operational matters

- Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất của các thành viên và phù hợp với Điều lệ hoạt động của Công ty, mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật hiện hành.

All resolutions and decisions issued by the BOD were made unanimously, ensuring compliance with the company's charter, the objectives set by the AGM, and applicable legal regulations.

2. Ban kiểm soát/ Board of Supervisors :

*** Thành phần Ban kiểm soát gồm/ The Board of Directors consists of:**

Stt No.	Thành viên BKS Member of Board of Supervisors	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu là thành viên BKS The date becoming to be the member of Board of Supervisors
1	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Hằng	Trưởng BKS Head of Board of Supervisors	15/4/2024
2	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Hà Trang	Thành viên Member of Board of Supervisors	15/4/2024
3	Bà/Mrs. Vũ Lan Phương	Thành viên Member of Board of Supervisors	15/4/2024

*** Đánh giá hoạt động Ban kiểm soát năm 2025/ Evaluation of the Board of Supervisors' activities in 2025:**

- Ban kiểm soát (BKS) đã tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, tham gia góp ý kiến về các nội dung được thảo luận trong các phiên họp.

The Supervisory Board attended all Board of Directors (BOD) meetings, actively providing feedback on discussed matters.

- Giám sát HĐQT, TGD trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành

Monitored the BOD and CEO in executing their rights, obligations, and responsibilities in compliance with legal regulations, the company's charter, and current laws.

- Đánh giá việc thực hiện các NQ, quyết định, văn bản chỉ đạo của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty.

Assessed the implementation of resolutions, decisions, and directives issued by the General Meeting of Shareholders (GMS) and the BOD.

- BKS đã xem xét, kiểm tra các mặt công tác quản lý của công ty năm 2025 như: Tài chính kế toán, Tổ chức tiền lương, Hành chính quản trị, hoạt động SXKD...

Reviewed and audited various management aspects in 2025, including financial accounting, payroll organization, administrative management, and business operations.

- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của công ty;

Evaluated the company's business performance reports and financial statements.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Performed other duties in accordance with legal regulations, the company's charter, and resolutions of the GMS.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát/ Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Supervisors

3.1. Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025/ Remuneration of the Board of Directors and Board of Supervisors in 2025

STT/No.	Nội dung/Content	Số lượng (Người)/ Amount (People)	người/tháng (đồng)/Salary	Số tiền cả năm 2025 (đồng) Total/year
1	Lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách <i>Salary of the Chairman of the Board of</i>	01	36.000.000	432.000.000
2	Thù lao của các TV HĐQT <i>Remuneration of Board</i>	04	4.290.000	205.920.000
3	Thù lao Trưởng BKS <i>Remuneration of the Head of the Board of Supervisors</i>	01	4.290.000	51.480.000
4	Thù lao của các TV BKS <i>Remuneration of Members in the Board of</i>	02	3.520.000	84.480.000
	Tổng/Total	08		773.880.000

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/Share transactions by internal shareholders: Không có/None

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/Contracts or transactions with internal shareholders: Không có/None

VI. Báo cáo tài chính năm 2025/ Financial Statements 2025

(Chi tiết file đính kèm/ Details in the attachment file)

CÔNG TY CP VIMC LOGISTICS

VIMC LOGISTICS, JSC



Mai Lê Lợi